

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày: 29/5/2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.

2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu B N B P; Trụ sở: Ấp 7, xã L T, huyện LN, tỉnh BP.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Q N L P – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Q P L – Chức vụ: Phó giám đốc.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu lương thực V L; Trụ sở: Ấp V T, xã V T T, huyện CP, tỉnh A G.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông N V D – Chức vụ: Giám đốc.

(Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng kèm theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như sau: Ngày 20/3/2017, công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu B N B P (gọi tắt là công ty B N B P) và công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu lương thực V L (gọi tắt là công ty V L) có thỏa thuận ký hợp đồng mua bán số:

HĐN 01/VL-2017 để mua bán 110.000kg gạo, giá 11.500đ/kg. Trong thời gian thực hiện hợp đồng công ty B N B P đã giao cho công ty V L được 84.000kg gạo thảo được, tổng giá trị là 966.000.000đ, tính đến ngày 29/12/2017 công ty V L đã thanh toán được 410.000.000đ, còn nợ lại 556.000.000đ đến nay chưa thanh toán. Công ty B N B P đã nhiều lần yêu cầu công ty V L thanh toán số tiền trên nhưng công ty V L không thực hiện. Nay công ty B N B P khởi kiện yêu cầu công ty V L phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc là 556.000.000đ và đồng thời tính tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 30/12/2017 đến 30/7/2018 là ngày khởi kiện với số tiền 40.866.000đ (tức là theo quy định lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại là 1,05%/tháng), ngoài ra không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày khởi kiện cho đến nay.

Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo đơn khởi kiện Công ty B N B P yêu cầu công ty V L trả cho công ty B N B P số tiền nợ vốn 556.000.000đ do mua bán gạo và tiền lãi chậm thanh toán, mặc khác cả nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận, nên thuộc loại kiện kinh doanh thương mại, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc loại kiện về tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do bị đơn có địa chỉ trụ sở tại địa bàn huyện Châu Phú, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý là đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ kiện không bắt buộc phải thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn nên công ty B N B P làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn đúng quy định.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt và đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa công ty B N B P và công ty V L thực tế đã xảy ra, thể hiện qua hợp đồng mua bán số: HDN 01/VL-2017 vào ngày 20/3/2017, theo đó công ty B N B P bán cho công ty V L 110.000kg gạo, giá 11.500đ/kg . Trong thời gian thực hiện hợp đồng công ty B N B P đã giao cho công ty V L được 84.000kg gạo thảo được, tổng giá trị là 966.000.000đ và tính đến ngày 29/12/2017 công ty V L chỉ thanh toán được 410.000.000đ, còn nợ lại 556.000.000đ đến nay chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ. Nên công ty B N B P khởi kiện yêu cầu công ty V L phải có trách nhiệm thanh toán nợ gốc là 556.000.000đ cho công ty B N B P là có căn cứ nên chấp nhận.

Về phần lãi suất chậm thanh toán: Công ty B N B P yêu cầu công ty V L trả phần lãi chậm thanh toán đối với phần nợ vốn 556.000.000đ tính từ ngày 30/12/2017 đến 30/7/2018 với số tiền 40.866.000đ với số tiền là 40.866.000đ tương ứng với lãi suất 1,05%/tháng theo lãi suất nợ quá hạn bình quân 03 Ngân hàng thương mại là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với phần lãi suất chậm thanh toán phát sinh từ sau ngày 30/7/2018 cho đến nay thì đại diện nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của công ty B N B P được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty B N B P được nhận lại 13.937.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010059 ngày 24/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Công ty V L phải chịu 27.874.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật thương mại; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu B N B P.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu lương thực V L có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu B N B P số tiền nợ vốn và lãi chậm thanh là 596.866.000đ (năm trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu B N B P được nhận lại 13.937.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010059 ngày 24/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu lương thực V L phải chịu 27.874.000 (hai mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hậu